

Số: 27/2018/QĐST-VDS

S, ngày 19 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
XÉT MIỄN NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH S

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ trì phiên họp: Ông **Nguyễn Quốc Định**.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thu Hồng**, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S.
- Đại diện viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên họp: Ông **Sơn Cươl**, Kiểm sát viên.
- Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Ông **Huỳnh Văn Hiến**, Chấp hành viên.
- Người phải thi hành án: Bà **Nguyễn Thị B và Hoàng Ngọc T**; cùng địa chỉ: Số 359/38, đường Lê Hồng P, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S; chỗ ở hiện nay: 173, đường Trần Văn Bảy, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S.

Xét miễn đối với khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 7.837.620đ (Bảy triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi đồng);

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ xét miễn nghĩa vụ thi hành án thụ lý số 03/2018/TLST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2018, xem xét ý kiến của đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S.

Căn cứ vào Bản án Dân sự sơ thẩm số: 65/2005/DS – ST ngày 08/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố S và Bản án phúc thẩm số: 290/2007DS – PT ngày 11/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh S tuyên buộc bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm 14.323.000đ, Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S ban hành Quyết định Thi hành án chủ động số 291/QĐ-THA buộc bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T có trách nhiệm nộp án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 14.323.000đ.

Kể từ khi ra Quyết định Thi hành án chủ động, bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T đã thi hành được 6.485.380đ. Như vậy, số tiền án phí Dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T còn phải thi hành là 7.837.620 (Bảy triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi đồng).

Ngày 05/02/2018, Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S lập biên bản xác minh điều kiện thi hành án của bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T, kết quả: Phần đất và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà tọa lạc tại địa chỉ số 359/38, đường Lê Hồng P, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S (Nay là: 173, đường Trần Văn B, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S) là của ông Nguyễn Văn C (ông C là cha ruột của bà Nguyễn Thị B) đứng tên chủ sở hữu, hiện nay ông C đang quản lý và sử dụng phần đất và căn nhà trên.

Bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T bỏ địa phương đi từ năm 2013 đến nay, khi đi thì bà B và ông T không báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không rõ hiện nay ông T và bà B làm ăn, sinh sống ở đâu. Bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T không có tài sản tại địa phương nên bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T không có tài sản để thi hành án.

Đến ngày 28/03/2018 Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố S ban hành Quyết định số 78/QĐ-CCTHADS về việc bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T chưa có điều kiện thi hành án.

Xét thấy, đã hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, nhưng người phải thi hành án bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T vẫn không có điều kiện thi hành án. Do đó, Chi Cục thi hành án dân sự thành phố S đề nghị Tòa án miễn thi hành án đối với khoản tiền án phí Dân sự sơ thẩm còn lại là 7.837.620đ (Bảy triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi đồng) theo Bản án Dân sự sơ thẩm số: 65/2005/DS – ST ngày 08/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố S và Bản án phúc thẩm số: 290/2007DS – PT ngày 11/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh S là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 10 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 367 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 64 Luật thi hành án dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Chấp nhận đề nghị của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

2/. Miễn thi hành án đối với khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 7.837.620đ (Bảy triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi đồng) cho bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Ngọc T; Cùng địa chỉ: Số 359/38, đường Lê Hồng P, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S; chỗ ở hiện nay: 173, đường Trần Văn B, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S theo Bản án Dân sự sơ thẩm số: 65/2005/DS – ST ngày 08/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố S và Bản án phúc thẩm số: 290/2007DS – PT ngày 11/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

3/. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPST;
- Chi Cục THADS TPST;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Quốc Định